



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 29/01/2026

Chuỗi giảm nối dài...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

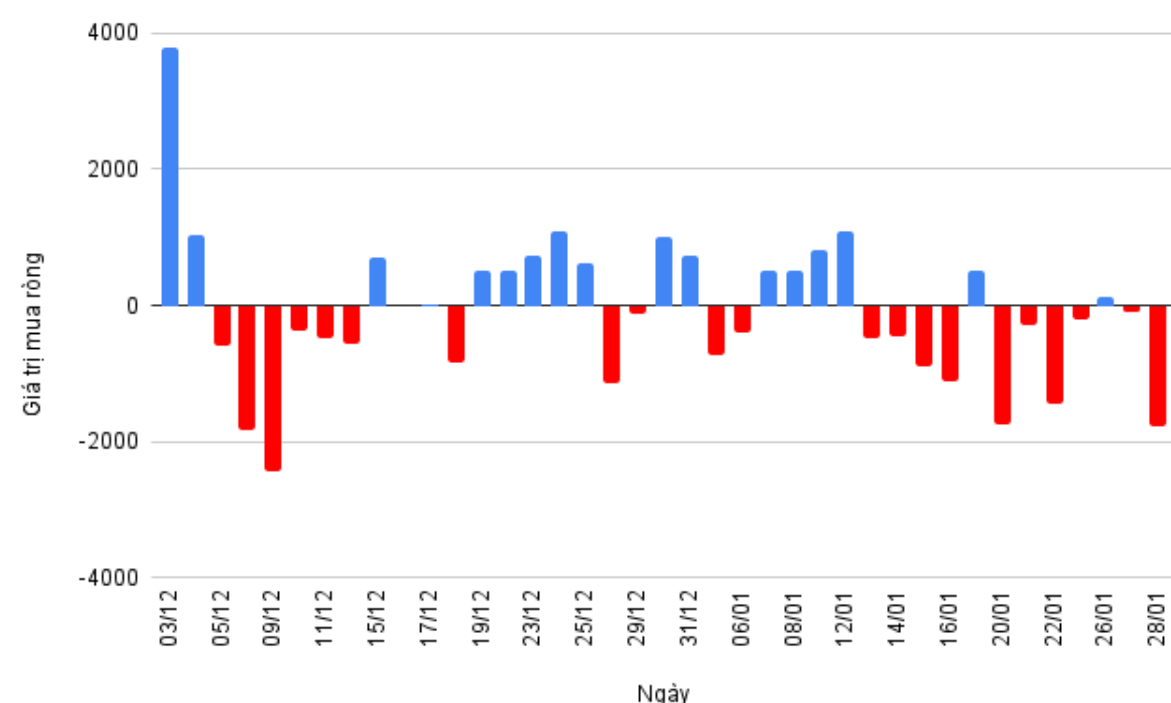




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày ngày 28/01 tiếp tục diễn biến tiêu cực khi áp lực bán gia tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng dù thanh khoản có cải thiện. VN-Index có nhịp hồi kỹ thuật đầu phiên nhờ một số nhóm ngành giữ sắc xanh, nhưng lực cung tại nhóm trụ, đặc biệt là các cổ phiếu “họ Vin”, nhanh chóng chi phối xu hướng. Kết phiên, VN-Index giảm **27,59** điểm **(-1,51%)** xuống **1.802,91** điểm.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ một số nhóm ngành dẫn dắt cục bộ. Công nghệ, Thép, Dầu khí và Phân bón duy trì đà tăng với FPT, HSG, NKG tăng 1–2%, HPG tăng nhẹ; riêng dầu khí nổi bật khi PVS tăng 6,6%, PVD và OIL tăng trên 4%, DPM tăng 1,3%. Bên cạnh đó, nhóm Bán lẻ cũng giao dịch tích cực với PNJ, MWG, FRT và MSN tăng điểm.
- Nhóm Thủy sản và Dệt may** giao dịch khởi sắc với VHC, ANV, STK và TNG tăng 1–3%. Bất động sản phân hóa mạnh khi nhóm vốn hóa lớn chịu áp lực bán (VIC giảm sàn, VHM và VRE giảm 5–6%), trong khi nhiều cổ phiếu midcap vẫn giữ sắc xanh như TCH, TAL, CEO, NVL, NLG, DIG và DXG. Ngược lại, bất động sản khu công nghiệp giảm diện rộng tại BCM, GVR, SZC, DPR, PHR và SIP.
- Ngân hàng và Chứng khoán** giao dịch kém tích cực khi nhiều cổ phiếu lớn như ACB, HDB, TCB, VCB, BID, TPB giảm 1–3%, chỉ còn STB và MBB giữ sắc xanh. Nhóm chứng khoán nghiêng về chiều giảm với VIX, VCI, SHS, VCK giảm 1–2%, dù SSI, HCM, MBS và ORS tăng nhẹ.
- Đánh giá:** VN-Index tiếp tục xu hướng giảm, lực cầu thăm dò quanh vùng 1.800 điểm chỉ giúp thu hẹp đà giảm, chưa đủ tạo chuyển biến tích cực cho xu hướng ngắn hạn.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index giảm điểm phiên thứ 7 liên tiếp cho thấy áp lực điều chỉnh chi phối thị trường. Thanh khoản cải thiện so với phiên trước đó tuy nhiên vẫn thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn thận trọng. Chỉ báo MACD histogram tiếp tục mở rộng miền âm, RSI ở ngưỡng trung tính và đang hướng về vùng quá bán. Tổng thể, áp lực điều chỉnh còn hiện hữu.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.830- 1.850 điểm.
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.760-1.780 (đỉnh cũ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro**, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP khi VN-Index vẫn trong xu hướng giảm và chưa xác nhận trạng thái cân bằng.
- MUA Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ, ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền duy trì ổn định và ít chịu tác động từ nhóm trụ. Tập trung vào các nhóm còn giữ xu hướng tích cực như Dầu khí, một số cổ phiếu CNTT, Bán lẻ – Tiêu dùng và các mã midcap khỏe. Tránh mua đuổi và hạn chế giải ngân mạnh.
- BÁN Chốt lời hoặc hạ tỷ trọng** tại các cổ phiếu suy yếu dòng tiền, giảm mạnh hoặc tiệm cận kháng cự; giảm tỷ trọng ở bất động sản vốn hóa lớn, ngân hàng yếu và chứng khoán. **Ưu tiên giữ tiền mặt**, theo dõi phản ứng của VN-Index quanh 1.760–1.780 điểm trước khi gia tăng tỷ trọng trở lại.....

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 28/01/2026	40.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	37-38
• Giá chốt lời	43-44
• Giá cắt lỗ	34
• Vốn hóa (tỷ đồng)	3,501.50
• SLCP lưu hành (cp)	86,885,932
• KLGD BQ 10 phiên	982,580
• Giá sổ sách	29.36
• EPS hiện tại	4.44
• P/E	9.08

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng cao su duy trì nền tảng nhờ giá bán cao.

- Mảng cao su tiếp tục đóng vai trò nền tảng trong cơ cấu hoạt động của DPR, dù quy mô tăng trưởng ngắn hạn có dấu hiệu chậm lại. Năm 2026, doanh thu mảng này được dự báo đạt khoảng 1.100 tỷ đồng, giảm nhẹ do sản lượng khai thác suy giảm khi diện tích vườn cây tại công ty mẹ thu hẹp để nhường chỗ cho các dự án KCN. Dù vậy, mặt bằng giá cao su thiên nhiên nhiều khả năng vẫn được duy trì ở mức tương đối cao nhờ nguồn cung toàn cầu hạn chế, qua đó phần nào bù đắp cho mức giảm về sản lượng. Triển vọng tăng giá mạnh không còn lớn do áp lực cạnh tranh từ cao su tổng hợp trong bối cảnh giá dầu ổn định, song biên lợi nhuận vẫn ở mức chấp nhận được. Về trung hạn, chiến lược tái canh đều đặn sẽ tạo nền tảng giúp DPR từng bước cải thiện lại diện tích và sản lượng khai thác từ sau năm 2026.

Thanh lý cây tiếp tục bổ trợ dòng tiền ổn định.

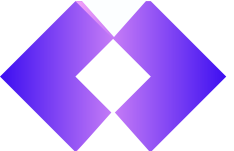
- Hoạt động thanh lý cây tiếp tục đóng vai trò bổ trợ dòng tiền quan trọng cho DPR trong năm 2026, bên cạnh mảng cao su cốt lõi. Doanh thu mảng này được dự báo đạt khoảng 350 tỷ đồng, tăng mạnh 35% YoY, nhờ diện tích thanh lý phát sinh từ các dự án KCN. Dù giai đoạn 2026–2028 được xem là vùng trũng theo chu kỳ tuổi cây, tác động tiêu cực phần nào được bù đắp bởi nhu cầu thanh lý phục vụ chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Qua đó, nguồn thu từ thanh lý cây vẫn duy trì ổn định và đóng góp tích cực vào KQKD. Ngoài ra, khả năng đấu giá lại dự án Tiến Hưng 1 trong năm 2026 dự kiến mang về khoảng 59 tỷ đồng, củng cố dòng tiền cho doanh nghiệp.

Mảng KCN đóng góp chậm do tiến độ pháp lý kéo dài.

- Mảng khu công nghiệp của DPR được dự báo đóng góp chậm hơn trong ngắn hạn do tiến độ pháp lý và giải phóng mặt bằng tại các dự án mở rộng kéo dài. Trong đó, KCN Bắc Đồng Phú mở rộng dự kiến hoàn tất thủ tục trong năm 2025 nhưng phải đến năm 2027 mới bắt đầu cho thuê, với giá thuê khởi điểm khoảng 71 USD/m² và tăng nhẹ hằng năm. KCN Nam Đồng Phú mở rộng có lộ trình muộn hơn, dự kiến khai thác từ năm 2028 với mức giá ban đầu khoảng 72 USD/m². Vì vậy, đóng góp của mảng KCN trong năm 2026 được đánh giá còn hạn chế. Tuy nhiên, đây vẫn là nền tảng quan trọng, tạo dư địa tăng trưởng cho DPR trong giai đoạn sau.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế 9 tháng năm 2025, DPR ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 886 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 255 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm 2024.

Phân tích kỹ thuật. DPR hồi phục ngắn hạn nhưng vẫn giằng co, xu hướng trung hạn chưa rõ ràng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
2	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
3	05/01/2026	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
4	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
5	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
6	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
7	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
8	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
9	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
10	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
11	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
12	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
13	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
14	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
15	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
16	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
17	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
18	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
19	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
20	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
21	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	96.7	20%	13.90%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	104.5	20%	10.00%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.6	20%	-18.14%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	52.9	20%	4.75%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	18.3	10%	11.59%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.2	10%	-6.36%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

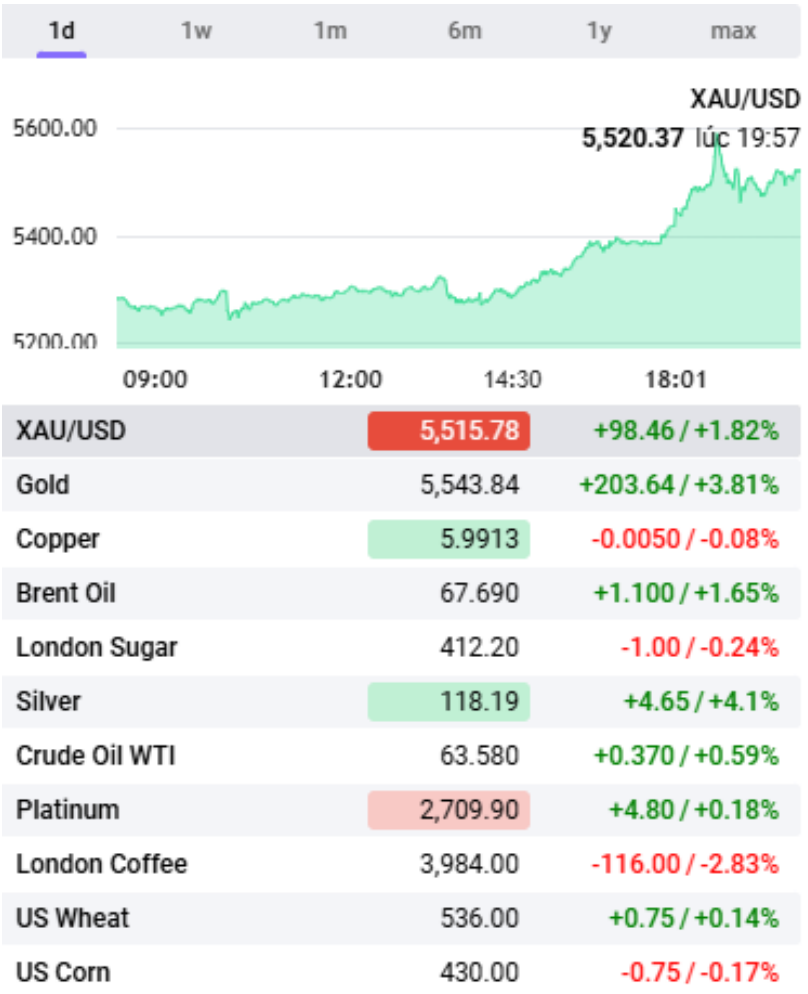
- **S&P 500 vượt mốc 7,000 điểm trong chốc lát.** Kết phiên ngày 28/01, S&P 500 giảm 0.01%, đóng cửa tại 6,978.03 điểm. Trước đó trong ngày, chỉ số này từng tăng khoảng 0.3%, lập đỉnh trong phiên ở 7,002.28 điểm. Dow Jones tăng nhẹ 12.19 điểm (0.02%) lên 49,015.60 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.17% lên 23,857.45 điểm.
- **Fed giữ nguyên lãi suất.** Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất trong phiên họp chính sách đầu tiên của năm, đúng như dự báo của thị trường. Ngày 28/1, sau phiên họp chính sách kéo dài 2 ngày, Fed quyết định giữ nguyên lãi suất tham chiếu tại 3,5-3,75%. Động thái này được đưa ra sau khi Fed điều chỉnh chính sách tiền tệ 3 lần năm ngoái. Một số quan chức Fed gần đây phát biểu rằng họ muốn thấy tác động của các đợt giảm này trước khi cân nhắc hành động thêm.

Thị trường trong nước

- **2,8 triệu tỷ đồng dự kiến được bổ sung vào nền kinh tế năm 2026.** Năm 2026, tăng trưởng tín dụng được định hướng ở mức khoảng 15%, qua đó dự kiến bổ sung thêm khoảng 2,8 triệu tỷ đồng vốn cho nền kinh tế. Dòng vốn này sẽ được phân bổ có chọn lọc, ưu tiên các lĩnh vực sản xuất – kinh doanh, đầu tư và các động lực tăng trưởng trọng điểm. Cơ quan điều hành nhấn mạnh việc kiểm soát tiến độ giải ngân theo quý nhằm tránh dồn vốn vào cuối năm. Chính sách này vừa hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, vừa góp phần duy trì ổn định vĩ mô và kiểm soát rủi ro tín dụng.
- **Tỷ giá: Đồng USD lao dốc.** Tỷ giá USD 28-1/2026 tiếp tục xu hướng giảm mạnh, khi Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm ở mức khoảng 25.098 đồng/USD, giảm 15 đồng so với phiên trước. Trên thị trường trong nước, tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng thương mại như Vietcombank dao động quanh 25.940 – 26.330 đồng/USD, cũng ở mức thấp hơn trước đó. Đồng USD lao dốc trên thị trường quốc tế, thể hiện qua chỉ số DXY giảm hơn 1,3%, do nhà đầu tư đánh giá lại vai trò trú ẩn của đồng bạc xanh giữa bối cảnh bất ổn chính sách tiền tệ và thương mại của Mỹ.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng dựng đứng lên sát mốc 5,500 USD, giá bạc vượt 117 USD.** Giá vàng tiếp tục tăng sốc sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất, đúng như kỳ vọng của thị trường. Vàng giao ngay tăng một mạch lên 5,492 USD, mức cao chưa từng thấy. Hợp đồng vàng tương lai cũng vọt lên 5,495 USD sau khi vượt mốc 5,300 USD không lâu trước đó. Đà tăng mạnh diễn ra sau khi Fed tạm dừng giảm lãi suất trong cuộc họp kết thúc vào ngày 28/01 và đồng USD giảm mạnh. Trong tuyên bố sau cuộc họp, Fed cho biết: “Các chỉ báo hiện có cho thấy hoạt động kinh tế tiếp tục mở rộng với tốc độ vững chắc. Tăng trưởng việc làm vẫn ở mức thấp, và tỷ lệ thất nghiệp đã xuất hiện một số dấu hiệu ổn định. Lạm phát vẫn còn ở mức tương đối cao”.





F88: Báo lãi 907 tỷ đồng năm 2025, tỷ lệ khách hàng quay lại cao đến 67%.

- F88 ghi nhận kết quả kinh doanh bứt phá trong năm 2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 907 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ và vượt xa kế hoạch đề ra. Động lực tăng trưởng đến từ quy mô giải ngân mở rộng mạnh, dư nợ cho vay tăng cao cùng hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt. Đáng chú ý, tỷ lệ khách hàng quay lại sử dụng dịch vụ đạt tới 67%, phản ánh mức độ gắn bó và chất lượng dịch vụ ổn định.

HPG: Hòa Phát đề xuất 4 dự án điện mặt trời, tổng công suất gần 500MW tại Dung Quất.

- Hòa Phát vừa đề xuất triển khai 4 dự án điện mặt trời tại Khu kinh tế Dung Quất với tổng công suất gần 500 MW, nhằm chủ động nguồn điện cho hoạt động sản xuất. Các dự án được quy hoạch đa dạng, bao gồm điện mặt trời mặt đất và nổi, gắn với hạ tầng sẵn có của khu liên hợp thép. Việc đầu tư năng lượng tái tạo được kỳ vọng giúp Hòa Phát giảm phụ thuộc vào lưới điện quốc gia, ổn định chi phí năng lượng trong dài hạn. Đồng thời, đây cũng là bước đi quan trọng nhằm nâng cao yếu tố “xanh” cho sản phẩm thép, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu.

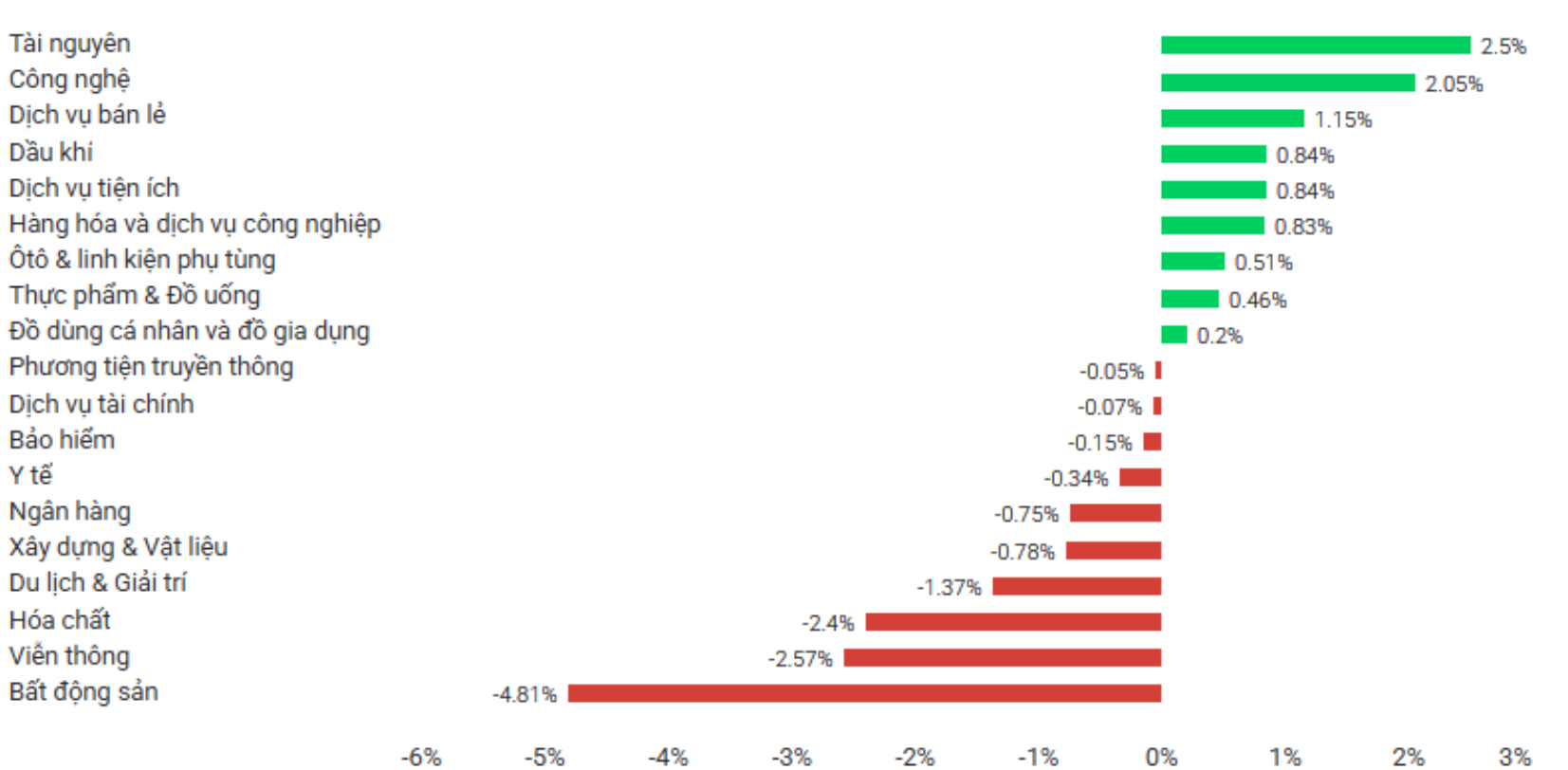
GEI: Gelex Infra được chấp thuận niêm yết trên sàn HOSE.

- CTCP Hạ tầng Gelex (Gelex Infra – GEI) vừa được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) chấp thuận niêm yết 890 triệu cổ phiếu, chuẩn bị giao dịch chính thức trên sàn trong đầu tháng 2/2026. Quyết định này được đưa ra sau khi công ty hoàn tất IPO, huy động gần 2.900 tỷ đồng và được định giá gần 1 tỷ USD, từ đó củng cố nền tảng tài chính cho hoạt động kinh doanh. Gelex Infra hiện là một trong hai công ty con chủ lực của Tập đoàn Gelex, quản lý vốn trong các lĩnh vực như bất động sản, vật liệu xây dựng và hạ tầng, với danh mục nhiều thương hiệu dự án lớn.

DBC: Lãi quý 4 rơi 38% YoY, Dabaco vẫn lập đỉnh lợi nhuận cả năm 2025.

- Dabaco ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 giảm 38% so với cùng kỳ do giá lợn hơi hạ nhiệt, kéo biên lợi nhuận mỏng chần nuôi suy giảm. Tuy nhiên, nhờ kết quả tích cực trong các quý đầu năm, doanh nghiệp vẫn thiết lập mức lợi nhuận cả năm 2025 cao kỷ lục, ước vượt 1.500 tỷ đồng. Doanh thu thuần cả năm duy trì tăng trưởng, phản ánh quy mô hoạt động tiếp tục mở rộng. Kết quả này cho thấy khả năng cân đối chu kỳ ngành và sức chống chịu tốt của Dabaco trước biến động ngắn hạn của giá đầu ra.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VRC	14.55	0.95 (6.99%)	6.98	VIC	140.50	-10.50 (-6.95%)	1,423.25
DAT	10.15	0.66 (6.95%)	0.32	PMG	7.76	-0.55 (-6.62%)	0.16
MDG	41.55	2.70 (6.95%)	6.60	SBG	13.50	-0.85 (-5.92%)	1.36
TDH	4.33	0.28 (6.91%)	1.03	VRE	29.10	-1.80 (-5.83%)	409.28
VVS	74.50	4.80 (6.89%)	4.17	TRC	77.90	-4.80 (-5.80%)	34.11



Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF VN30 – Việt Nam – ngày 30/01/2026.

- Việc các quỹ ETF liên quan đến chỉ số VN30 hoàn tất kỳ cơ cấu danh mục là sự kiện đáng chú ý đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh sự điều chỉnh tỷ trọng và danh sách cổ phiếu theo bộ chỉ số VN30. Sự kiện này thường kéo theo biến động mạnh về giá và thanh khoản ở các cổ phiếu nằm trong diện mua – bán kỹ thuật, đồng thời tác động đến cung cầu ngắn hạn và tâm lý giao dịch của nhà đầu tư.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – dự kiến công bố ngày 29/01/2026.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) là tài liệu quan trọng giúp làm rõ quan điểm và mức độ đồng thuận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản sẽ hé lộ đánh giá của Fed đối với lạm phát, tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động, cũng như khả năng điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Thông tin từ biên bản FOMC thường có tác động mạnh tới thị trường tài chính, lợi suất trái phiếu, tỷ giá USD và tâm lý nhà đầu tư toàn cầu.

Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) – Mỹ – công bố ngày 29/01/2026.

- PCE là thước đo lạm phát quan trọng nhất được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưu tiên theo dõi, phản ánh mức biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người dân Mỹ theo thời gian. Chỉ số này có vai trò then chốt trong việc định hướng chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt là các quyết định liên quan đến lãi suất. Kết quả PCE công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất USD, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới đồng USD, lợi suất trái phiếu Mỹ, thị trường chứng khoán và xu hướng của các thị trường tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) – Mỹ – công bố ngày 30/01/2026.

- PPI là chỉ báo quan trọng phản ánh biến động giá cả ở khâu sản xuất, qua đó cho thấy áp lực lạm phát từ phía doanh nghiệp. Kết quả công bố sẽ giúp đánh giá xu hướng chi phí đầu vào và mức độ truyền dẫn sang giá tiêu dùng trong thời gian tới. Diễn biến PPI có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu này cũng tác động đáng kể tới tâm lý thị trường tài chính và tỷ giá.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009